

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 59/2022/DS-ST
Ngày: 07/6/2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG**
Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Đào**.
2. Bà **Bùi Thị Thu Nhi**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Ông **Danh Nguyễn** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 05 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 04 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST – DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B**.

Trụ sở: T, Phường N, Quận B, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Bản Việt: Ông **Ngô Quang Tr** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP B: Có ông **Nguyễn Phúc H** – Giám đốc Trung tâm Quản lý và Thu hồi nợ là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 239/2021/UQ – PCTT ngày 01/06/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Ông **Nguyễn Phúc H** ủy quyền cho chị **Nguyễn Ngọc Tuyết N** (Văn bản ủy quyền số 452/2021/UQ – BVB ngày 17 tháng 11 năm 2021).

Địa chỉ: N, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có mặt)

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1993. (Vắng mặt)
HKTT: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Tạm trú: Ấp M, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày:**

Chị Trần Thị Thu H có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bản V – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 30.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0452/03117/TDTL - CN ngày 19/9/2017, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất cho vay là 14,9%/năm với mục đích vay tiêu dùng. Thời hạn trả cuối cùng ngày 21/9/2020. Theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng, chị Trần Thị Thu H có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi suất thỏa thuận là 14,9%/năm (lãi suất có thể thay đổi theo lãi suất công bố từng thời kỳ của Ngân hàng), lãi suất quá hạn bằng 150%/tháng lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện, chị Trần Thị Thu H đã thanh toán cho Ngân hàng được 18 kỳ với tổng số tiền vốn đã trả là 15.000.000 đồng và tiền lãi là 5.312.674 đồng thì ngưng không trả nữa từ ngày 15/3/2019. Dù Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Tiền Giang đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để chị Trần Thị Thu H thanh toán các khoản nợ nhưng chị H vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện chị Trần Thị Thu H để buộc trả nợ. Do chị Trần Thị Thu H đã vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cụ thể là không trả tiền vốn và lãi đúng hạn.

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu chị Trần Thị Thu H trả cho Ngân hàng số tiền nợ vốn lãi là 25.683.068 đồng gồm tiền vốn còn nợ là 14.999.964 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 07/6/2022 là 10.683.104 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu chị Trần Thị Thu H chậm thanh toán còn phải chịu toàn bộ tiền lãi cộng lãi phạt phát sinh quá hạn theo lãi suất hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi trả nợ xong.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Thu H, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chị Trần Thị

Thu H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Thị Thu H đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trần Thị Thu H.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bản V. Buộc chị Trần Thị Thu H trả cho Ngân hàng tiền vốn 14.999.964 đồng và tiền lãi theo quy định tính đến ngày 07/6/2022 của Hợp đồng tín dụng số 0452/03117/TDTL - CN ngày 19/9/2017. Chị Trần Thị Thu H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/6/2022 đến khi nào thanh toán xong nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B thuộc tranh chấp dân sự là “Hợp đồng tín dụng”. Bị đơn chị Trần Thị Thu H có đăng ký tạm trú tại địa chỉ Ấp 1, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang ở thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng số 0452/03117/TDTL - CN ngày 19/9/2017 với Ngân hàng TMCP Bản V – Chi nhánh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thu H.

[3] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0452/03117/TDTL - CN ngày 19/9/2017 của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Tiền Giang cho chị Trần Thị Thu H vay số tiền là 30.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 14,9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/tháng lãi suất trong hạn. Thời hạn vay của hợp đồng là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng, chị Trần Thị Thu H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền vốn gốc và lãi suất cho vay 14,9%/năm tháng (lãi suất có thể thay đổi theo lãi suất công bố từng thời kỳ của Ngân hàng) trong thời hạn 36 tháng, vốn lãi trả định kỳ hàng tháng cho Ngân hàng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 21/9/2020. Trong quá trình thực hiện, chị Trần Thị Thu H chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Tiền Giang được 18 kỳ với tổng số tiền vốn đã trả là 15.000.000 đồng và

tiền lãi là 5.312.674 đồng thì ngưng không trả nữa từ ngày 15/3/2019 cho đến nay. Dù Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Tiền Giang đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc nhưng chị Trần Thị Thu H vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B. Bị đơn chị Trần Thị Thu H đã vi phạm hợp đồng không trả nợ đúng như cam kết để trễ hện kéo dài. Ngân hàng TMCP Bản Việt yêu cầu chị Trần Thị Thu H trả tiền nợ vay vốn lãi một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Phía bị đơn chị Trần Thị Thu H còn nợ lại 25.683.068 đồng trong đó gồm tiền vốn 14.999.964 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 07/6/2022 là 10.683.104 đồng. Do chị Trần Thị Thu H đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0452/03117/TDTL - CN ngày 19/9/2017. Buộc chị Trần Thị Thu H phải trả nợ vốn lãi cho Ngân hàng TMCP B ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc chị Trần Thị Thu H phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bản V số tiền 25.683.068 đồng (gồm tiền vốn 14.999.964 đồng và tiền lãi 10.683.104 đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.284.153 đồng.

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 450.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001390 ngày 11 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo

quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND. TP M.
- Chi cục THADS. TP M
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

